SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1435 /QĐ-BV

Phú Thọ ngày 13 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
V/v: Phê duyệt chương trình đào tạo Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15 ngày 09 tháng 01 năm 2023;

Căn cứ Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính Phủ về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ Y tế về Quy định chi tiết một số điều của Luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 6/2025/QĐ-UBND ngày 01/07/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 1428/QĐ-UBND ngày 17/10/2025 của UBND tỉnh Phú Thọ quy định vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ trực thuộc Sở Y tế tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ Quyết định số 923/QĐ-BV ngày 03/08/2026 của Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ về việc thành lập Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng;

Căn cứ Biên bản Họp Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngày 27 tháng 10 năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Chỉ đạo tuyến;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh: **"Cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng"**. *(Có chương trình kèm theo)*

Điều 2. Chương trình được áp dụng chính thức để tổ chức đào tạo, đánh giá năng lực thực hành chuyên môn và cấp Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật chuyên môn theo quy định tại Điều 128 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ.

Điều 3. Trưởng phòng Đào tạo và Chỉ đạo tuyến, Trưởng phòng Kế hoạch tổng hợp, Trưởng phòng Điều dưỡng, Trưởng các khoa/phòng liên quan và các thành viên Ban tổ chức lớp học chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3;
- Ban giám đốc (B/C)
- MKT&CTXH (để công khai)
- Lưu VT, ĐT&CĐT;

SỞ Y TẾ TỈNH PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH PHÚ THỌ

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Bùi Trọng Quỳnh

SỞ Y TẾ PHÚ THỌ
BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH

DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
HỒI SỨC CẤP CỨU NHI KHOA CƠ BẢN DÀNH CHO ĐIỀU DƯỠNG

(Kèm theo Quyết định 1435 /QĐ-BV ngày 13 tháng 11 năm 2026)

STT	Tên chương trình	Đối tượng	Thời lượng
1	Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản	- Điều dưỡng đã có chứng chỉ hoặc giấy phép khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.	03 tháng (528 tiết)

GIỚI THIỆU CHƯƠNG TRÌNH

Cấp cứu Nhi khoa cơ bản là lĩnh vực lâm sàng có tính chất khẩn cấp và nguy cơ cao, đòi hỏi người điều dưỡng phải có khả năng nhận định nhanh tình trạng người bệnh, xác định đúng thứ tự ưu tiên chăm sóc, theo dõi liên tục, thực hiện chính xác và kịp thời các can thiệp điều dưỡng, đồng thời phối hợp nhịp nhàng trong ê-kíp hồi sức cấp cứu.

Chương trình đào tạo kỹ thuật chuyên môn "Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng" được xây dựng nhằm chuẩn hóa và nâng cao năng lực thực hành của điều dưỡng trong tiếp nhận, nhận định, chăm sóc ban đầu, theo dõi diễn biến và thực hiện các kỹ thuật điều dưỡng trong cấp cứu nhi khoa; tăng cường bảo đảm an toàn người bệnh, kiểm soát nhiễm khuẩn, kỹ năng giao tiếp, ghi chép hồ sơ bệnh án và bàn giao chăm sóc liên tục.

Chương trình được tổ chức theo định hướng đào tạo dựa trên năng lực, kết hợp lý thuyết, thực hành tại phòng thực hành, trạm kỹ năng và thực hành lâm sàng có giám sát. Nội dung đào tạo bảo đảm phù hợp với phạm vi hành nghề của chức danh điều dưỡng. Đối với kỹ thuật hoặc phần việc không thuộc phạm vi thực hiện độc lập của điều dưỡng, học viên được đào tạo các nội dung phù hợp như nhận định, chuẩn bị, phối hợp/phụ giúp, theo dõi và chăm sóc người bệnh trước, trong và sau thủ thuật.

Căn cứ pháp lý và tiêu chuẩn xây dựng chương trình: Chương trình được xây dựng tuân thủ quy định về đào tạo kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh tại Luật Khám bệnh, chữa bệnh số 15/2023/QH15, Điều 128 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ và Thông tư số 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế (bao gồm phạm vi hành nghề khám bệnh, chữa bệnh của chức danh điều dưỡng và danh mục kỹ thuật chuyên môn được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt tại Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ).

1. Tên chương trình đào tạo kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh: Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng

2. Thời lượng: 03 tháng (thời lượng 528 tiết học)

3. Đối tượng, yêu cầu đầu vào đối với học viên: Điều dưỡng đã có chứng chỉ/ giấy phép hành nghề khám bệnh, chữa bệnh phù hợp theo quy định.

4. Mục tiêu đào tạo

4.1. Mục tiêu chung

Sau khi hoàn thành khóa học, học viên có đủ kiến thức, kỹ năng và thái độ nghề nghiệp để thực hiện an toàn, hiệu quả công tác tiếp nhận, nhận định, theo dõi, chăm sóc và phối hợp xử trí cấp cứu bệnh nhi cơ bản đúng quy trình kỹ thuật và phạm vi hành nghề của điều dưỡng.

4.2. Mục tiêu cụ thể

4.2.1. Kiến thức

- Trình bày được các quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn, phòng ngừa chuẩn và phòng ngừa theo đường lây truyền tại khu vực hồi sức cấp cứu nhi khoa.

- Trình bày được nguyên tắc tiếp nhận, nhận định nhanh (ABCDE), phân loại ưu tiên cấp cứu; dấu hiệu nhận biết ngừng tuần hoàn, suy hô hấp cấp, sốt cao co giật và các tình trạng nguy kịch ở trẻ em.

- Trình bày được nguyên tắc hồi sinh tim phổi cơ bản chất lượng cao, oxy liệu pháp, chăm sóc đường thở, chăm sóc bệnh nhi có ống nội khí quản, thở máy, cai thở máy và sau rút ống nội khí quản.

- Trình bày được quy trình đặt, xác nhận vị trí và chăm sóc ống thông dạ dày; quy trình làm sạch, khử khuẩn máy thở và phụ kiện; nguyên tắc vận chuyển bệnh nhi an toàn.

- Phân tích được vai trò, nhiệm vụ và giới hạn phạm vi hành nghề của điều dưỡng trong chuẩn bị, phụ giúp bác sĩ thực hiện các thủ thuật xâm lấn (chọc dịch não tủy, đặt ống nội khí quản, đặt catheter tĩnh mạch trung tâm), ghi chép hồ sơ và bàn giao chăm sóc.

4.2.2. Kỹ năng

- Thực hiện thành thạo vệ sinh tay, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân, kỹ thuật vô khuẩn và phân loại chất thải y tế đúng quy định.

- Thực hiện nhanh, chính xác việc đánh giá dấu hiệu sinh tồn, SpO2, kích hoạt hệ thống cấp cứu; thực hiện kỹ thuật hồi sinh tim phổi cơ bản (ép tim ngoài lồng ngực, bóp bóng qua mặt nạ) và oxy liệu pháp phù hợp lứa tuổi.

- Thực hiện đúng quy trình chăm sóc ống nội khí quản, hút dịch tiết đường thở, chăm sóc bệnh nhi thở máy, theo dõi cai thở máy và chăm sóc sau rút nội khí quản.

- Thực hiện thành thạo kỹ thuật đặt ống thông dạ dày, xác nhận đúng vị trí ống thông trước khi bơm dịch/cho ăn và cố định, chăm sóc ống thông an toàn.

- Chuẩn bị đầy đủ người bệnh, hồ sơ, dụng cụ vô khuẩn; phối hợp phụ giúp bác sĩ thực hiện kỹ thuật chọc dịch não tủy, đặt nội khí quản và đặt catheter tĩnh mạch trung tâm; tiếp nhận, bảo quản và chuyển mẫu bệnh phẩm đúng quy định.

- Thực hiện chuẩn bị, theo dõi, xử trí ban đầu các sự cố trong phạm vi khi vận chuyển bệnh nhi; ghi chép hồ sơ điều dưỡng chính xác đến từng phút và bàn giao người bệnh có cấu trúc (SBAR).

4.2.3. Thái độ

- Tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật chuyên môn, quy định kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và giới hạn phạm vi hành nghề của điều dưỡng.

- Tác phong khẩn trương, bình tĩnh, chính xác và thận trọng trong mọi tình huống cấp cứu; giao tiếp ân cần, tôn trọng bệnh nhi và gia đình người bệnh.

- Phối hợp nhịp nhàng, thực hiện giao tiếp vòng kín trong ê-kíp cấp cứu; chủ động báo cáo kịp thời bất thường, xin hỗ trợ hoặc dừng thao tác khi vượt quá năng lực, thẩm quyền.

5. Chương trình chi tiết

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
1	Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Khoa Hồi sức - Cấp cứu	**Kiến thức:** Trình bày được các quy định của Bộ Y tế Việt Nam về KSNK trong bệnh viện. Quy chuẩn về vệ sinh bệnh viện, quản lý chất thải y tế nguy hại, và quy trình vô khuẩn. **Kỹ năng:** Thực hiện Thực hiện "5 thời	16	4	12

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
		điểm vệ sinh tay" của Tổ chức Y tế Thế giới. Tuân thủ đúng quy trình kỹ thuật, Phân loại rác thải y tế Sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân. **Thái độ**: Thực hiện đúng nguyên tắc vô khuẩn, vệ sinh an toàn người bệnh.			
2	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản	**Kiến thức**: Trình bày được dấu hiệu nhận biết ngừng tuần hoàn/ngừng thở ở trẻ em, nguyên tắc hồi sinh tim phổi cơ bản chất lượng cao và vai trò phối hợp của điều dưỡng trong ê-kíp hồi sức. **Kỹ năng:** Nhận định nhanh, kích hoạt cấp cứu; thực hiện đúng ép tim ngoài lồng ngực và thông khí bóng - mặt nạ phù hợp lứa tuổi trên mô hình; phối hợp sử dụng phương tiện hồi sức, theo dõi đáp ứng và bàn giao. **Thái độ:** Thực hành khẩn trương, bình tĩnh, ưu tiên an toàn người bệnh; phối hợp nhóm và giao tiếp vòng kín, không thực hiện kỹ thuật ngoài phạm vi được giao.	52	8	44
3	Quy trình kỹ thuật thở oxy	**Kiến thức:** Trình bày được chỉ định, nguyên tắc lựa chọn phương tiện, mục tiêu theo dõi và các yêu cầu an toàn của oxy liệu pháp ở trẻ em. **Kỹ năng:** Nhận định tình trạng hô hấp, theo dõi SpO2; chuẩn bị và thực hiện thở oxy theo y lệnh/quy trình; lượng giá đáp ứng và phát hiện sớm dấu hiệu thất bại. **Thái độ:** Thực hiện chính xác, nhẹ nhàng; tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn và an toàn cháy nổ, không điều chỉnh ngoài y lệnh/quy trình oxy liệu pháp ở trẻ em.	36	8	28
4	Phụ giúp bác sĩ chọc dịch não tủy	**Kiến thức:** Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định/tình huống cần thận trọng và tai biến của chọc dịch não tủy ở trẻ em. **Kỹ năng:** Chuẩn bị đúng người bệnh, hồ	28	8	20

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
		sơ, dụng cụ và điều kiện vô khuẩn; hỗ trợ tư thế, phụ giúp bác sĩ, theo dõi sinh hiệu, tiếp nhận - ghi nhãn - chuyển mẫu và chăm sóc sau thủ thuật. **Thái độ:** Tuân thủ vô khuẩn, tuân thủ quy trình phụ giúp lấy mẫu đúng quy trình. và an toàn người bệnh; giao tiếp tôn trọng trẻ và gia đình, báo ngay bất thường.			
5	Phụ giúp bác sĩ đặt ống nội khí quản	**Kiến thức**: Trình bày được mục đích, chỉ định, chống chỉ định tương đối và các tình huống cần thận trọng khi đặt ống nội khí quản ở bệnh nhi. Trình bày được quy trình chuẩn bị dụng cụ cấp cứu đường thở nâng cao: lựa chọn cỡ ống nội khí quản (có cuff hoặc không cuff), chiều sâu đặt ống ước tính theo lứa tuổi/cân nặng của trẻ và các cỡ lưỡi đèn soi thanh quản phù hợp. **Kỹ năng:** Chuẩn bị đúng, đầy đủ người bệnh. Thực hiện đúng kỹ thuật hỗ trợ tư thế bệnh nhi và thông khí giải phóng đường thở trước thủ thuật; phối hợp nhịp nhàng, phụ giúp bác sĩ thực hiện thủ thuật đặt ống; thực hiện đúng quy trình kiểm tra và xác nhận vị trí ống nội khí quản; thực hiện cố định ống chắc chắn theo đúng chỉ số cm tại cung răng/môi trẻ. **Thái độ:** Tuân thủ nghiêm ngặt nguyên tắc vô khuẩn, bảo đảm thông khí liên tục và an toàn người bệnh trong suốt tiến trình thủ thuật. Bình tĩnh, khẩn trương, phối hợp ê-kíp hiệu quả thông qua giao tiếp vòng kín; chủ động báo cáo ngay cho bác sĩ khi phát	40	8	32

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
		hiện dấu hiệu suy giảm SpO2 hoặc đặt sai vị trí ống.			
6	Chăm sóc ống nội khí quản	**Kiến thức:** Trình bày được nguyên tắc duy trì ống nội khí quản đúng vị trí, thông thoáng; phòng ngừa tổn thương, nhiễm khuẩn và các biến chứng liên quan. **Kỹ năng:** Kiểm tra vị trí/cố định ống; thực hiện vệ sinh răng miệng, chăm sóc da - niêm mạc, hút dịch tiết khi có chỉ định và theo dõi dấu hiệu tắc, tuột, gập ống. **Thái độ:** Thực hành nhẹ nhàng, vô khuẩn và có hệ thống; phát hiện bất thường và báo xử trí kịp thời.	44	8	36
7	Vệ sinh và khử khuẩn máy thở	**Kiến thức:** Trình bày được nguyên tắc làm sạch, khử khuẩn/tiệt khuẩn phù hợp từng bộ phận máy thở và phụ kiện theo phân loại dụng cụ. **Kỹ năng:** Thực hiện hoặc phối hợp đúng quy trình làm sạch, khử khuẩn bề mặt máy thở, dây thở và phụ kiện; kiểm tra chức năng trước sử dụng và bảo quản thiết bị sạch. **Thái độ:** Tuân thủ kiểm soát nhiễm khuẩn, hóa chất và an toàn thiết bị; không tái xử lý vật tư dùng một lần trái quy định.	12	2	10
8	Theo dõi và chăm sóc bệnh nhi cai thở máy	**Kiến thức:** Trình bày được mục đích, điều kiện đánh giá sẵn sàng cai máy, các dấu hiệu dung nạp/không dung nạp và nguyên tắc chăm sóc sau rút nội khí quản. **Kỹ năng:** Theo dõi bệnh nhi trước, trong và sau thử nghiệm thở tự nhiên theo kế hoạch điều trị; chăm sóc đường thở, phát hiện sớm thất bại cai máy và phối hợp xử trí. **Thái độ:** Theo dõi liên tục, báo bác sĩ kịp thời; không tự ý thay đổi thông số máy thở,	36	8	28

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
		thuốc an thần hoặc quyết định rút nội khí quản ngoài phạm vi được giao.			
9	Đặt ống thông dạ dày	**Kiến thức:** Trình bày được chỉ định, chống chỉ định và các tai biến thường gặp khi đặt ống thông dạ dày ở trẻ em. - Giải thích được nguyên tắc lựa chọn kích cỡ ống thông (Fr) phù hợp với cân nặng/lứa tuổi của trẻ và các phương pháp đo chiều dài ống thông (Đỉnh mũi - Dái tai - Mũi ức). Tầm quan trọng và cơ sở khoa học của việc kiểm tra, xác nhận vị trí ống thông trước khi thực hiện bơm dịch kính hoặc cho trẻ ăn. **Kỹ năng:** Chuẩn bị đúng người bệnh, dụng cụ vô khuẩn, chọn đúng cỡ ống và đo, đánh dấu chính xác chiều dài ống thông cần đặt; Thực hiện kỹ thuật đặt ống thông dạ dày nhẹ nhàng, đúng quy trình kỹ thuật trên mô hình/người bệnh; xử trí đúng hướng dẫn khi trẻ có biểu hiện sặc, tím tái hoặc gặp lực cản trong quá trình luồn ống; Thực hiện bắt buộc và chính xác **ít** nhất 02 phương pháp xác nhận vị trí ống thông đã vào đúng dạ dày bơm hơi và nghe vùng thượng vị; hoặc hút dịch dạ dày) trước khi cố định ống; Thực hiện đúng quy trình cố định, chăm sóc da vùng dán băng, theo dõi dịch dẫn lưu và hướng dẫn người nhà phối hợp theo dõi ống thông. Thái độ: Thao tác nhẹ nhàng, tôn trọng trẻ và bảo đảm quyền riêng tư, giảm thiểu tối đa đau đớn và sang chấn tâm lý cho bệnh nhi. Tuyệt đối không bơm bất kỳ chất lỏng/thức ăn nào vào ống thông khi chưa xác nhận chắc chắn ống đã nằm trong dạ dày.	40	8	32
10	Phụ giúp bác	**Kiến thức:** Trình bày được khái niệm, mục	40	8	32

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
	sĩ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	đích, chỉ định, chống chỉ định và tai biến thường gặp khi đặt catheter tĩnh mạch trung tâm; nêu được nhiệm vụ điều dưỡng, phương tiện cần chuẩn bị, nguyên tắc vô khuẩn và biện pháp phòng nhiễm khuẩn. **Kỹ năng:** Nhận định người bệnh, kiểm tra hồ sơ và chuẩn bị phương tiện; hỗ trợ bác sĩ đặt catheter, duy trì vô khuẩn và theo dõi người bệnh; phối hợp cố định, chăm sóc catheter và hoàn thiện hồ sơ sau thủ thuật. **Thái độ:** Tuân thủ vô khuẩn và phạm vi nhiệm vụ; phối hợp nhóm an toàn, chủ động phát hiện và báo cáo bất thường; tôn trọng người bệnh và bảo đảm riêng tư.			
11	Chăm sóc bệnh nhi suy hô hấp cấp tính	**Kiến thức:** Trình bày được dấu hiệu, mức độ nặng và nguyên tắc tiếp cận ban đầu bệnh nhi suy hô hấp cấp; nguyên tắc oxy liệu pháp. **Kỹ năng:** Nhận định nhanh đường thở - hô hấp - tuần hoàn, theo dõi SpO2; thực hiện chăm sóc ban đầu và oxy liệu pháp theo y lệnh/quy trình; lượng giá đáp ứng. **Thái độ:** Ưu tiên an toàn, xử trí khẩn trương có kiểm soát; không trì hoãn báo động/kích hoạt cấp cứu khi trẻ xấu đi.	40	8	32
12	Chăm sóc bệnh nhi sốt cao co giật	**Kiến thức:** Trình bày được khái niệm, đặc điểm co giật do sốt, dấu hiệu cảnh báo nguyên nhân khác và nguyên tắc xử trí/chăm sóc ban đầu. **Kỹ năng:** Nhận biết cơn co giật, ghi nhận đặc điểm cơn; bảo đảm an toàn, đường thở, tư thế, oxy/theo dõi và thực hiện thuốc theo y lệnh; theo dõi sau cơn và hướng dẫn người chăm sóc. **Thái độ:** Bình tĩnh, không thực hiện các biện pháp gây hại trong cơn; giao tiếp, trấn an và giáo dục gia đình dựa trên bằng	40	8	32

TT	Tên bài	Mục tiêu bài học	Số tiết/tín chỉ		
			Tổng số	LT	TH
		chứng.			
13	Chăm sóc bệnh nhi thở máy	**Kiến thức:** Trình bày được các nội dung theo dõi cơ bản ở bệnh nhi thở máy, nguy cơ/biến chứng thường gặp và nguyên tắc phòng ngừa. **Kỹ năng:** Theo dõi đồng thời bệnh nhi và thông số/cảnh báo máy thở; chăm sóc đường thở, vệ sinh miệng, tư thế, da - niêm mạc; phát hiện bất thường và thực hiện xử trí điều dưỡng ban đầu. **Thái độ:** Thực hành an toàn, liên tục, có hệ thống; không tự ý thay đổi phương thức/thông số máy thở ngoài y lệnh hoặc quy trình được phê duyệt.	52	8	44
14	Vận chuyển bệnh nhi an toàn	**Kiến thức:** Trình bày được nguyên tắc đánh giá nguy cơ, ổn định người bệnh, chuẩn bị nhân lực - phương tiện và theo dõi trong vận chuyển bệnh nhi. **Kỹ năng:** Kiểm tra an toàn trước vận chuyển; chuẩn bị oxy, bóng - mặt nạ, monitor, thuốc/dịch và thiết bị; theo dõi trong vận chuyển, xử trí ban đầu sự cố trong phạm vi và bàn giao có cấu trúc. **Thái độ:** Ưu tiên an toàn người bệnh, kiểm tra chéo phương tiện và phối hợp chặt chẽ với ê-kíp/nơi tiếp nhận.	32	4	28
	Ôn tập, kiểm tra, đánh giá	Ôn tập trọng tâm; đánh giá lý thuyết và thực hành theo bảng kiểm/OSCE hoặc hình thức phù hợp với kỹ thuật.	20	4	16
Tổng số tiết/ giờ tín chỉ			**528**	**102**	**426**

6. Tài liệu dạy - học

Tài liệu dạy - học được xây dựng phù hợp với mục tiêu, nội dung và thời lượng của từng bài trong chương trình; được thẩm định, phê duyệt và cập nhật theo quy định hiện hành.

Mỗi bài học gồm: mục tiêu, nội dung và lượng giá. Bài thực hành có hướng dẫn kỹ thuật, các bước thực hiện, yêu cầu cần đạt và bảng kiểm khi cần thiết.

Tài liệu sử dụng gồm giáo trình/bài giảng của 14 bài; các quy trình chuyên môn, quy trình điều dưỡng, cấp cứu - hồi sức, kiểm soát nhiễm khuẩn, an toàn người bệnh và biểu mẫu chăm sóc còn hiệu lực.

Tài liệu tham khảo là các hướng dẫn của Bộ Y tế và tài liệu chuyên ngành có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với nội dung đào tạo.

7. Phương pháp dạy - học

Lý thuyết: Thuyết trình ngắn, hỏi - đáp, thảo luận nhóm, phân tích tình huống/ca bệnh và tự học có hướng dẫn.

Thực hành kỹ năng: Giảng viên hướng dẫn, làm mẫu; học viên thực hành có giám sát, được phản hồi, sửa sai và luyện tập đến khi đạt yêu cầu; đánh giá bằng bảng kiểm hoặc tiêu chí thực hành.

Thực hành lâm sàng: Học viên thực hiện tại bệnh phòng dưới sự hướng dẫn, giám sát của giảng viên/người hướng dẫn thực hành; nhiệm vụ phù hợp với mục tiêu đào tạo, năng lực học viên, phạm vi hành nghề và tình trạng người bệnh.

Phản hồi sau thực hành: Nhận xét, phân tích kết quả thực hành hoặc tình huống lâm sàng nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng, tư duy an toàn và khả năng phối hợp nhóm.

8. Tiêu chuẩn giảng viên và trợ giảng

Giảng viên: Có trình độ chuyên môn phù hợp với nội dung giảng dạy và không thấp hơn trình độ của người học; có kinh nghiệm chuyên môn liên tục tối thiểu 36 tháng đối với lĩnh vực lâm sàng, trực tiếp khám bệnh, chữa bệnh hoặc 24 tháng đối với các lĩnh vực khác. Giảng viên được đào tạo về phương pháp dạy - học y học.

Giảng viên hướng dẫn thực hành lâm sàng phải có giấy phép hành nghề hoặc chứng chỉ hành nghề phù hợp với nội dung đào tạo và được đào tạo về phương pháp dạy - học lâm sàng theo quy định.

Trợ giảng: Được bố trí phù hợp với nội dung, quy mô và yêu cầu thực tế của khóa học; hỗ trợ giảng viên trong tổ chức dạy - học, hướng dẫn, giám sát và đánh giá thực hành theo nhiệm vụ được phân công.

9. Thiết bị, học liệu cho khóa học

Thiết bị dạy - học: Bảo đảm phòng học, phương tiện trình chiếu và trang thiết bị thực hành phù hợp với mục tiêu, nội dung và số lượng học viên. Thành lập các nhóm kiến tập. Mô phỏng các tình huống cụ thể cho các bài tập nhóm. Khu vực thực hành kỹ năng có mô hình, dụng cụ và trang thiết bị cấp cứu Nhi khoa cần thiết; thiết bị phải hoạt động tốt, an toàn và được kiểm tra, bảo dưỡng theo quy định.

Học liệu: Bao gồm chương trình đào tạo, giáo trình/bài giảng, quy trình kỹ thuật, bảng kiểm thực hành, tình huống lâm sàng, tài liệu lượng giá và các biểu mẫu liên quan. Học liệu được cung cấp dưới dạng bản in hoặc điện tử, có nguồn gốc rõ ràng, phù hợp với nội dung đào tạo và được cập nhật khi có thay đổi về chuyên môn hoặc quy định.

Thiết bị và học liệu được chuẩn bị đầy đủ trước khóa học, tạo điều kiện cho học viên học tập, thực hành và tự học có hướng dẫn.

DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ PHỤ TRỢ CHO GIẢNG DẠY

Stt	Tên dụng cụ	Ghi chú
1	Mô hình	
2	Thuốc, dịch truyền	
3	Bông, băng, cồn, gạc, sond hút (các cỡ), dây truyền, Kim luồn (Các cỡ)	
4	Sond dạ dày(các cỡ số)	
5	Dây Oxy (Các cỡ số)	
6	Bơm tiêm 5ml, 10 ml…..	
7	Kim chọc dịnh não tuỷ (Các cỡ số)	
8	Ống Nội khí quản(các cỡ số, Có cuff và không cuf)	
9	Bộ đặt Nội khí quản	
10	Mask bóp bóng (Các cỡ số)	
11	Ampu (Các cỡ)	
12	Bộ dụng cụ hút đờm	
13	Nước sát khuẩn tay nhanh	
14	Bình oxy, máy đo huyết áp, nhiệt độ, ván cứng, xe/hộp cấp cứu, thùng rác y tế	
15	Ống xét nghiệm	
16	Hồ sơ bệnh án.	

10. Tổ chức thực hiện chương trình

- Phòng Đào tạo - Chỉ đạo tuyến chủ trì phối hợp với các khoa lâm sàng xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng khóa học (đối tượng, chỉ tiêu, lịch giảng, phân công giảng viên, danh sách người hướng dẫn thực hành lâm sàng) trình Giám đốc Bệnh viện phê duyệt trước khi khai giảng.

- Tổ chức giảng dạy đúng mục tiêu, nội dung và thời lượng đã được phê duyệt; thực hiện nghiêm túc việc điểm danh, giám sát thực hành lâm sàng và ghi chép sổ theo dõi thực hành của học viên.

- Thiết lập, quản lý và lưu trữ đầy đủ hồ sơ khóa học, hồ sơ cấp chứng chỉ đào tạo kỹ thuật chuyên môn và thực hiện chế độ báo cáo, công khai thông tin theo đúng quy định của Luật Khám bệnh, chữa bệnh và Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

11. Đánh giá và cấp chứng chỉ đào tạo kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh

11.1. Đánh giá đầu vào và đánh giá quá trình

Thực hiện kiểm tra đầu vào để xác định năng lực nền của học viên (không tính vào điểm tốt nghiệp). Đánh giá quá trình dựa trên chuyên cần, thái độ học tập, điểm kiểm tra giữa kỳ và mức độ hoàn thành chỉ tiêu thực hành lâm sàng có xác nhận của người hướng dẫn.

11.2. Điều kiện dự thi kết thúc khóa học:

Học viên phải tham dự tối thiểu 90% tổng thời lượng chương trình; hoàn thành 100% các buổi thực hành kỹ năng nguy cơ cao (nếu vắng phải học bù có xác nhận) và hoàn thành đầy đủ bảng chỉ tiêu thực hành tại Mục XI.

11.3. Đánh giá kết thúc khóa học

(a) Lý thuyết: Thi trắc nghiệm khách quan 60 câu trong thời gian 60 phút, mức đạt từ 80/100 điểm trở lên; (b) Thực hành: Thi chạy trạm (OSCE) hoặc đánh giá trực tiếp trên mô hình/người bệnh bằng bảng kiểm kỹ năng (thang điểm 100), mức đạt từ 80/100 điểm trở lên và không vi phạm bước an toàn bắt buộc. Học viên phải đạt độc lập cả hai phần lý thuyết và thực hành; nếu chưa đạt được học bổ sung và thi lại 01 lần.

11.4. Cấp chứng chỉ

Học viên hoàn thành đầy đủ các yêu cầu của khóa học được Giám đốc Bệnh viện Sản Nhi tỉnh Phú Thọ cấp **"Chứng chỉ đào tạo kỹ thuật chuyên môn về khám bệnh, chữa bệnh - Hồi sức cấp cứu Nhi khoa cơ bản dành cho điều dưỡng"** theo đúng quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

12. CHỈ TIÊU THỰC HÀNH

TT	Tên bài học	Số tiết TH	Tên thủ thuật, kỹ thuật điều dưỡng	Chỉ tiêu tối thiểu/học viên (lần)		
				Kiến tập	Phụ giúp	Tự làm có GS
1	Bài 1: Kiểm soát nhiễm khuẩn tại Khoa Hồi sức - Cấp cứu	12	Thực hiện 5 thời điểm vệ sinh tay, mang/tháo phương tiện phòng hộ cá nhân, kỹ thuật vô khuẩn và phân loại chất thải y tế theo bảng kiểm.	05	05	10
2	Bài 2: Cấp cứu ngừng tuần hoàn cơ bản ở trẻ em	44	Ép tim ngoài lồng ngực, thông khí bóng - mặt nạ và phối hợp ê-kíp hồi sinh tim phổi cơ bản (mô hình/lâm sàng). Sốc điện/thuốc đánh giá ở mức nhận biết và chuẩn bị.	10	03	02
3	Bài 3: Quy trình kỹ thuật thở oxy ở trẻ em	28	Nhận định hô hấp, lắp đặt hệ thống thở oxy (gọng mũi, mặt nạ), vận hành và theo dõi đáp ứng SpO2.	05	03	05
4	Bài 4: Phụ giúp bác sĩ chọc dịch não tủy	20	Chuẩn bị người bệnh, dụng cụ vô khuẩn, giữ tư thế, phụ giúp bác sĩ chọc dịch não tủy, xử lý mẫu và theo dõi sau thủ thuật (không tự thực hiện thủ thuật xâm lấn).	05	05	00
5	Bài 5: Phụ giúp bác sĩ đặt ống nội khí quản	32	Chuẩn bị dụng cụ đường thở, hỗ trợ tư thế, thông khí trước đặt, phụ giúp bác sĩ đặt ống nội khí quản, phối hợp xác nhận và cố định ống (không tự đặt ống).	08	05	00
6	Bài 6: Chăm sóc ống nội khí quản	36	Kiểm tra cố định ống, vệ sinh răng miệng, chăm sóc da - niêm mạc và hút dịch tiết qua ống nội khí quản đúng quy trình vô khuẩn.	10	05	05
7	Bài 7: Vệ sinh và khử khuẩn máy thở	10	Thực hiện làm sạch, khử khuẩn bề mặt máy thở, bộ dây thở, phụ kiện và kiểm tra vận hành máy trước sử dụng.	05	03	05
8	Bài 8: Theo dõi và chăm sóc bệnh nhi cai thở máy	28	Theo dõi bệnh nhi trong quá trình thử nghiệm thở tự nhiên, chăm sóc đường thở sau rút nội khí quản và phát hiện dấu	05	03	03

			hiệu suy hô hấp tái phát.			
9	Bài 9: Kỹ thuật đặt ống thông dạ dày	32	Đo chiều dài, đặt ống thông dạ dày, thực hiện ít nhất 02 phương pháp xác nhận vị trí ống thông, cố định và chăm sóc ống thông.	08	05	05
10	Bài 10: Phụ giúp bác sĩ đặt catheter tĩnh mạch trung tâm	32	Chuẩn bị người bệnh, dụng cụ vô khuẩn, phụ giúp bác sĩ đặt catheter; thực hiện thay băng, chăm sóc chân catheter và đầu nối (không tự chọc kim/luồn guidewire).	08	05	03
11	Bài 11: Chăm sóc bệnh nhi suy hô hấp cấp tính	32	Nhận định nhanh ABCDE, thực hiện chăm sóc ban đầu, tư thế thông thoáng đường thở, oxy liệu pháp và theo dõi đáp ứng.	10	05	05
12	Bài 12: Chăm sóc bệnh nhi sốt cao co giật	32	Nhận biết cơn giật, bảo đảm an toàn đường thở, tư thế nằm nghiêng, hạ sốt, thực hiện thuốc theo y lệnh và tư vấn gia đình.	08	05	03
13	Bài 13: Chăm sóc bệnh nhi thở máy	44	Theo dõi đồng bộ bệnh nhi và thông số/cảnh báo máy thở, chăm sóc đường thở, tư thế và phòng ngừa biến chứng thở máy.	10	05	05
14	Bài 14: Vận chuyển bệnh nhi an toàn	28	Kiểm tra bảng kiểm an toàn, chuẩn bị oxy/thiết bị/thuốc cấp cứu, theo dõi liên tục và bàn giao bệnh nhi có cấu trúc khi vận chuyển.	08	05	05
	Ôn tập, kiểm tra thực hành	16	Thi thực hành chạy trạm (OSCE) / bảng kiểm kỹ năng cuối khóa.	-	-	-
TỔNG SỐ TIẾT THỰC HÀNH		**426**	**410 tiết thực hành chuyên môn (14 bài) + 16 tiết ôn tập, thi thực hành**			